

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/8/2020.

V/v: “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

*Bị đơn:* Anh Lê Đức T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*/ Thể hiện trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - chị Phạm Thị Mỹ C yêu cầu:*

Về hôn nhân: Chị C và anh Lê Đức T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2013. Về nguyên nhân và căn cứ ly hôn: Sau khi kết hôn chị C và anh T chung sống không có hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn mà ham mê chơi bời; ngoài ra hai bên do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra gây gổ cãi

nhau, có lúc anh T còn đánh đập chị C. Thời gian qua chung sống với nhau nhưng bản tính của anh T vẫn không thay đổi, do đó bản thân chị C nghĩ rằng thời gian tới giữa chị và anh T khó có thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc, mặt khác tình cảm đối với anh T không còn nữa, hiện nay hai bên đã sống ly thân từ tháng 6/2020, không có sự quan tâm chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau nên chị C quyết định xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một người tên Lê Nhã Tr, sinh năm 2014, khi giải quyết ly hôn chị C yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn chị C cung cấp bao gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, 01 bản sao giấy khai sinh con chung; bản phô tô sổ hộ khẩu, đơn xin từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt; bản tự khai.

*\*/ Quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Lê Đức T trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:*

Anh Lê Đức T và chị Phạm Thị Mỹ C quen biết, tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã H vào năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại địa phương xã Huy Khiêm. Thời gian sau đó cả hai cùng đi làm ăn xa, sinh sống làm việc tại TPHCM. Quá trình chung sống, làm việc, nhiều lúc vợ chồng không hiểu nhau nên mới xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vì tính chất công việc của anh T làm thời vụ, nên có thời gian có công việc để làm, thời gian không có công việc phải ở nhà, chứ không phải là không chăm lo làm ăn. Cũng trong thời gian chưa có việc làm, điều kiện kinh tế còn thiếu thốn nên mới cầm cố một số tài sản như xe máy, điện thoại để lấy tiền trang trải cuộc sống. Nhưng vì vậy, chị C cho rằng anh T không đi làm mà ở nhà chơi nên xảy ra cãi vã. Trong lúc cãi nhau thì anh T có nói nặng lời chứ không có ý xúc phạm, nhiều lúc không kiềm chế được bản thân nên anh T có đánh chị C nhưng chỉ đánh nhẹ, không có ảnh hưởng gì đến sức khỏe của chị C. Vợ chồng chung sống với nhau đến khoảng tháng 4/2020, sau khi cãi vã thì chị C bỏ về nhà mẹ đẻ sống, ly thân với anh T rồi làm đơn ly hôn đến Tòa án. Nay anh T không đồng ý ly hôn với chị C vì về phương diện tình cảm, vẫn còn yêu thương quan tâm tới chị C; về gia đình thì hiện nay vợ chồng còn trẻ không tránh khỏi những mâu thuẫn cãi vã, đã có con còn rất nhỏ nên mong muốn vợ chồng cùng nhau chăm lo cho con được phát triển tốt về mọi mặt trong cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh T và chị C có với nhau một người con chung tên là Lê Nhã Tr, sinh ngày 19/02/2014. Khi ly hôn anh T có yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi con cho đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Hiện nay anh T đang làm nghề trang trí nội thất, tính công việc thời vụ vì tự nhận thầu để làm, khi có khách hàng yêu cầu sẽ nhận và thi công. Về nơi làm việc thì chủ yếu ở tỉnh khác, chứ không làm thường xuyên ở xã H, như hiện nay, đang làm ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; sau khi hoàn thành mỗi công trình thì sẽ về

lại nhà ở Thôn 3, xã H. Về mức thu nhập bình quân mỗi tháng là khoảng 10.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đối với các tài liệu chứng cứ mà chị C giao nộp anh T không có ý kiến gì. Riêng về bản tự khai trình bày ý kiến của Phạm Thị Mỹ C thì anh T đã có ý kiến và phản ánh như trên. Hiện nay anh T không có cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án và cũng không có yêu cầu thu thập chứng cứ.

Bản thân anh T không đồng ý ly hôn nên mong muốn vợ chồng về sống đoàn tụ, nhưng vì công việc hiện nay ở xa nên anh T sẽ không về Tòa án nhiều lần để tham gia tố tụng, do đó anh đề nghị không hòa giải và xin được vắng mặt khi Tòa án triệu tập xét xử vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng theo quy định BLTTDS, tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo phiên họp và hòa giải cho đương sự, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát nghiên cứu; cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng theo quy định BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Áp dụng dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Mỹ C được ly hôn với anh Lê Đức T.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Nhã Tr, sinh ngày 19/02/2014 cho chị Phạm Thị Mỹ C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Lê Đức T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng được quyền thăm nom chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ C và bị đơn anh Lê Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn - chị Phạm Thị Mỹ C:

Chị C và anh T chung sống với nhau có đăng ký tại UBND xã H năm 2013 nên được công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Lý do mà chị C yêu cầu ly hôn với anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, trong lối sống công việc; thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ trong cuộc sống, xảy ra mâu thuẫn, bạo lực trong gia đình, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

Anh T thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng bất đồng trong tình cảm và lối sống, công việc, nhưng bản thân anh T không chấp nhận ly hôn vì vẫn còn tình cảm đối với chị C và trên phương diện gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Xét thấy hiện nay chị C và anh T đã sống ly thân, không có sự quan tâm và không sống cùng với nhau; trong thời gian còn sống chung giữa anh C và anh T thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Điều này phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T tại địa phương. Trên cơ sở đó đã xác định chị C và anh T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau được quy định tại điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Mặt khác hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng từ cả hai phía, trong khi đó bản thân chị C không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục chung sống với anh T, nên mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, quyết định do chị C được ly hôn với anh T, để cho chị có điều kiện ổn định cuộc sống, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị C và anh T có một người con chung, tên Lê Nhã Tr, sinh ngày 19/02/2014. Khi ly hôn, chị C và anh T đều có yêu cầu được quyền nuôi con. Xét thấy cầu nuôi con của chị C và anh T là chính đáng, tuy nhiên xét điều kiện nuôi con hiện nay của chị C là tốt hơn so với anh T, vì tính chất công việc của anh T thường xuyên vắng nhà, đi làm công trình xa, gửi con

cho bà nội của cháu trông nom, nên sẽ không đảm bảo; hơn nữa cháu Trân là con gái nên cần được sự chăm sóc của mẹ.

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng về môi trường, điều kiện sống, xét thấy cần giao con chung tên Lê Nhã Tr, sinh ngày 19/02/2014 cho chị C có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc con, không ai được ngăn cản là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Cần buộc chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ C.

1. *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Mỹ C được ly hôn với anh Lê Đức T.

2. *Về con chung:*

+ Giao cho chị Phạm Thị Mỹ C có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên Lê Nhã Tr, sinh ngày 19/02/2014 cho đến khi thành niên. Anh Lê Đức T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị C nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

+ Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí:* Chị Phạm Thị Mỹ C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N.004558, ngày 09/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn, bị đơn sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- C cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã H;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Mạnh Trí**